

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Số: 08 /BC-BKS

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
KIỂM SOÁT NĂM 2015 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Đầu Tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu Tư, Thương Mại và Dịch vụ - Vinacomin, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/01/2005 và ngày 09/4/2013

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin số 276/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 04 năm 2005 và kế hoạch kiểm soát năm 2015.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, những nội dung hoạt động của Ban liên quan đến công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 như sau:

PHẦN I: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt Cổ đông có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 123 của Luật Doanh nghiệp và điều 33 Điều lệ Công ty. Năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung cơ bản sau:

1- Đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán. Kết hợp cùng với Công ty TNHH Kiểm toán BDO để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2015 thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

2- Tham gia một số cuộc họp sơ kết của Công ty, Tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam. Kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và công tác quản trị trong toàn Công ty.

3- Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng giám sát sự điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị & Tổng Giám đốc Công ty. kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, soát xét tình hình kinh doanh tại các kỳ hoạt động mỗi quý, sự biến động về tài chính, báo cáo đánh giá công tác điều hành hoạt động kinh doanh và quản lý của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

4. Tổng kết các cuộc họp và công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát:



Trong kỳ kiểm soát 6 tháng đầu năm 2015, Ban kiểm soát đã kiến nghị và đề xuất đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và Giám đốc các Đơn vị thành viên các nội dung về nâng cao công tác quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của các Đơn vị thành viên. CBCNV, lãnh đạo Công ty tạo điều kiện giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao.

PHẦN II : KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2015.

A - Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty họp và thông qua 77 Biên bản, Nghị quyết và một số quyết định liên quan đến công tác tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong 77 Biên bản cuộc họp có:

1- 08 Biên bản, quyết định liên quan tới quy chế quản lý, hoạt động SXKD
Gồm: Biên bản số: 07; 11; 31; 37; 56; 57;65; 69.

2- 20 Biên bản, quyết định có liên quan tới tổ chức, cơ cấu lại doanh nghiệp
Gồm: Biên bản số: 33; 04; 05; 18; 23; 24; 33; 34; 35; 37; 38; 41;42;47; 48; 59; 60; 63; 76; 77

3- 16 Biên bản liên quan tới đầu tư góp vốn
Gồm: Biên bản số: 12; 16; 21; 22; 24; 25; 19; 28; 31;40; 43; 44; 49; 52;66; 75

4- 18 Biên bản liên quan tới công tác cán bộ
Gồm: 01; 06; 09; 10; 11; 12; 15; 20; 36; 37; 45; 46; 48; 50; 55; 58; 62; 71

5- 15 Biên bản nghị quyết còn lại liên quan chung tới công tác tổ chức, quản lý hoạt động SXKD và các lĩnh vực khác.

- Nhìn chung, các văn bản, quy chế đã ban hành và sửa đổi phù hợp và tuân thủ các quy định về trình tự pháp lý, nâng cao chất lượng quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015

B - Kiểm soát tình hình sử dụng vốn, tài sản trong hoạt động kinh doanh của Công ty

B - 1. Báo cáo tài chính năm 2015 (sau kiểm toán):

Báo cáo tài chính đã được kiểm soát và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO kiểm toán tại ngày 31/12/2015:

I: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

ST T	Tài Sản	Số tại ngày 31/12/2015	Số tại ngày 31/12/2014
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	927.222.071.939	941.368.114.998
I	Tiền & các khoản tương đương tiền	74.860.074.060	125.885.089.906
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	481.813.703.375	474.106.465.570
IV	Hàng tồn kho	355.533.417.314	331.413.224.718
V	Tài sản ngắn hạn khác	15.014.877.190	9.963.334.804
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	188.192.390.334	103.829.552.821
I	Các khoản phải thu dài hạn	805.123.369	7.479.081.210
II	Tài sản cố định	12.440.469.434	22.358.906.431
III	Bất động sản đầu tư		-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	140.408.306.719	58.493.924.538
V	Đầu tư tài chính dài hạn	33.485.949.373	13.882.706.841
VI	Tài sản dài hạn khác	1.052.541.439	1.614.933.801
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.115.414.462.272	1.045.197.667.818
ST T	NGUỒN VỐN	Số tại ngày 31/12/2015	Số tại ngày 31/12/2014
A	Nợ Phải Trả	976.999.442.160	898.043.670.063
I.	Nợ ngắn hạn	879.763.160.257	783.297.705.744
II.	Nợ dài hạn	97.236.281.903	114.745.964.319
B	Nguồn Vốn Chủ Sở Hữu	138.415.020.112	147.153.997.755
I.	Vốn chủ sở hữu	138.415.020.112	147.153.997.755

1	Vốn góp của chủ sở hữu	125.999.000.000	125.999.000.000
8	Quỹ đầu tư phát triển	11.308.539.303	10.735.369.263
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.065.772.230	1.787.959.628
13	Lợi ích cổ đông không kiểm	41.708.579	8.550.734.759
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.115.414.462.272	1.045.197.667.818

II: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

(Báo cáo hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1.	Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ	2.016.727.324.134	2.034.358.457.280
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3.	Doanh thu thuần về BH và CCDV	2.016.727.324.134	2.034.358.457.280
4.	Giá vốn hàng bán	1.890.918.541.078	1.921.031.986.865
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	125.808.783.056	113.326.470.415
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1.086.064.471	3.283.894.995
7.	Chi phí tài chính	23.149.068.889	24.384.219.027
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>24.027.803.016</i>	<i>19.291.891.694</i>
8.	Phần lãi, lỗ trong liên doanh liên kết	149.249.373.	
9	Chi phí bán hàng	46.563.235.968	43.369.189.266
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.791.746.744	51.118.873.300
11.	Lợi nhuận thuần từ HĐ KD	10.390.795.925	(2.261.916.184)

12	Thu nhập khác	2.598.993.114	19.135.862.080
13	Chi phí khác	783.921.442	4.521.969.732
14	Lợi nhuận khác	1.815.071.672	14.613.892.348
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.355.116.970	12.351.976.164
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.353.339.821	4.101.754.264
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(97.308.128)	(110.051.415)
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.099.085.277	8.360.273.316
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	666	616
20	Lợi nhuận ST của CĐ thiểu số		

B - 2. Công tác thực hiện Đầu tư xây dựng và Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

2.1. Tình hình Đầu tư góp vốn điều lệ vào các Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Cty CP Đầu Tư, Khoáng sản & DV	7.020.000.000	18.360.000.000
2	Cty TNHH MTV CBKD Than-KS - Itasco	3.000.000.000	3.000.000.000
3	Cty TNHH MTV Khai thác KS&DV - Itasco	15.000.000.000	15.000.000.000
4	Cty CP Tư vấn Xây dựng & TM	19.000.000.000	10.000.000.000
5	Cty LK VLXD Phú Sơn - Itasco		15.300.000.000
6	Cty CP vật tư và dịch vụ - Itasco (LĐ)	2.960.200.000	
7	Cty CP vật tư và vận tải - Itasco (HP)	4.076.500.000	20.000.000.000
8	Công ty TNHH2TV (CPM)	5.958.900.000	16.393.800.000
9	Cơ quan công ty	68.983.400.000	10.685.200.000
	Cộng	125.999.000.000	125.999.000.000

- Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi cơ cấu doanh nghiệp theo hướng chỉ đạo của Tập đoàn TKV.

2.2. Trong năm kết quả hoạt động của các Công ty như sau:

STT	Tên Công ty	Lợi nhuận sau thuế năm 2015
1	Cty CP Vật tư và vận tải - ITASCO (HP đến 30-6)	1.691.083.146.
2	Cy CPĐT, KS & DV đến 30/6/2015	14.392.183
3	Cty TNHH MTV khai thác KS & DV	279.282.808
4	Cty TNHH MTV CB KD than KS	159.498.255
5	Cty CP Tư vấn, XD&TM đến 30/9/2015	839.642.602
6	Công ty TNHH Tư vấn QLDA&XD(CPM)	-25.078.354
7	Cơ quan công ty	9.396.296.330
8	Báo cáo hợp nhất	12.355.116.970

Nhận xét: Năm 2015, Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng khủng hoảng tài chính kinh tế, lãi suất tín dụng tuy có giảm nhưng vẫn còn cao, thị trường bất động sản hồi phục chậm, Tập đoàn cũng gặp khó khăn trong việc tiêu thụ than, một số dự án đầu tư tạm dừng thi công do vậy có tác động đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả của toàn Công ty. Tuy nhiên, một số Đơn vị đã cố gắng phát huy tính chủ động, hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

III: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014 (%)	Năm 2015 (%)	Chênh lệch (%)
1	Cơ cấu Tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	10	17	7
	Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	90	83	7
2	Cơ cấu nguồn vốn			

	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	86	88	2
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	14	12	2
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện thời	0,16	0,09	0,78
	Khả năng thanh toán nhanh	0,79	0,65	0,14
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,80	0,79	0,01
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT Thuần	0,41	0,44	0,03
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	6,03	6,34	0,31
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	6,63	6,97	0,34
5	Hệ số bảo toàn & phát triển vốn CSH (H)	1,02	1,07	0,05

Nhận xét:

- Khả năng thanh toán hiện thời của Công ty Hht = 0,09 nhỏ hơn 1, Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn hiện thời chưa tốt, khả năng thanh toán nhanh của Công ty < 1 là thấp.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được bảo toàn (Hệ số bảo toàn vốn đến 31/12/2015 đạt H= 1,07) tăng hơn so với năm 2014 là: 0,05

- Tỷ suất đầu tư tài chính ngắn hạn giảm do Công ty đã thu hồi được một số khoản nợ

- Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn năm 2015 đã tăng 2% so với năm 2014

- Các tỷ suất lợi nhuận đều tăng so với năm 2014.

2.3. Kiểm soát tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước

- Số phải nộp ngân sách đầu kỳ: 5.960.950.285 đ

- Các khoản phát sinh phải nộp ngân sách năm 2015: 52.085.352.123 đ

- Số đã nộp ngân sách năm 2015: 55.291.897.930 đ

- Số còn phải nộp NS tiếp: 2.754.404.478 đ

2.4. Tình hình lao động và thu nhập của người lao động

- Lao động bình quân toàn công ty: 262 người
- Tiền lương bình quân: 6.590.000 đồng/người/tháng

PHẦN III - KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2016 nền kinh tế Việt Nam có nhiều thuận lợi, thách thức do hội nhập kinh tế asean và thế giới. Đối với công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn do hệ quả để lại của những năm trước, tình hình nợ xấu đặc biệt là tồn kho hàng hóa bất động sản còn cao chưa được cải thiện, lãi suất tín dụng trả hàng năm vẫn cao, tác động làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty:

1. Công tác tổ chức: Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lại các đơn vị theo chỉ đạo của TKV, thoái vốn ở các đơn vị không cần nắm giữ. tiếp tục kiện toàn bộ máy của toàn công ty cho phù hợp với tổ chức mới.

2. Công tác quản lý: Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện hệ thống quản lý cho phù hợp với thực tế (Điều lệ, quy chế tài chính, quy chế cán bộ...). Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cá nhân, tập thể về công tác hoạt động SXKD nhằm nâng cao hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

3. Đẩy mạnh các biện pháp bán hàng hóa bất động sản còn tồn đọng, tiếp tục có biện pháp để thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ quá hạn, nợ tạm ứng để giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

3. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội kinh doanh, mở rộng thị trường kinh doanh trong TKV, tạo thêm việc làm, tập trung vào phát triển ngành nghề SXKD chính ổn định.

4. Công ty cần cân nhắc và lựa chọn dự án đầu tư mới kể cả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp tránh đọng vốn và dở dang, đảm bảo hiệu quả của vốn đầu tư.

PHẦN IV – PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Năm 2016 Thực hiện kiểm soát theo chương trình kế hoạch đối với tất cả các Công ty con và các Đơn vị có vốn góp (có kế hoạch kèm theo).

2. Kiểm soát các hoạt động SXKD 6 tháng, cả năm của các đơn vị có sử dụng vốn của Công ty nhằm bảo toàn vốn phát triển vốn.

3. Giám sát các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT, quyết định, quy chế quản lý của Tổng Giám đốc và các Công ty con ban hành theo đúng điều lệ công ty quy định.

4. Báo cáo trung thực trước Đại hội cổ đông về tình hình tài chính và hoạt động của Công ty theo từng kỳ hoạt động của năm.

5. Thực hiện theo luật doanh nghiệp, điều 33, điều lệ hoạt động Công ty: Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định (có tờ trình năm 2016 kèm theo).

Nơi nhận:

- Các UVHĐQT Công ty
- Các cổ đông chính thức đi dự ĐH
- Các UV Ban kiểm soát Công ty
- Lưu BKS, văn thư

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đức Trắc

